

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG  
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK R'LẤP

Số: 921/TTYT- KHNVD

V/v đề nghị xếp cấp chuyên  
môn kỹ thuật của Trung tâm Y tế huyện  
Đắk R'Lấp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk R'Lấp, ngày 15 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đắk Nông.

Tên cơ sở đề nghị: Trung tâm Y tế huyện Đắk R'Lấp.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1 – Thị trấn Kiến Đức – Đắk R'Lấp – Đắk Nông.

Giấy phép hoạt động: Số 000114/ĐNO-GPHĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018.

Nơi cấp: Sở Y tế tỉnh Đắk Nông.

Trường hợp đề nghị: Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật tại Trung tâm Y tế huyện Đắk R'Lấp.

Tổng số điểm tự chấm: 49 điểm, được xếp vào cấp cơ bản (có phụ lục chấm điểm kèm theo).

Hồ sơ gửi kèm theo đơn này gồm các giấy tờ sau đây:

- (1) Văn bản đề nghị xếp cấp chuyên môn kỹ thuật;
- (2) Bảng tự chấm điểm theo tiêu chí và nội dung đánh giá quy định tại Phụ lục V của Nghị định 96/2023/NĐ-CP;
- (3) Các tài liệu, số liệu thống kê minh chứng điểm số đạt được;
- (4) Giấy phép hoạt động;
- (5) Danh sách người hành nghề tại Trung tâm Y tế huyện Đắk R'Lấp.

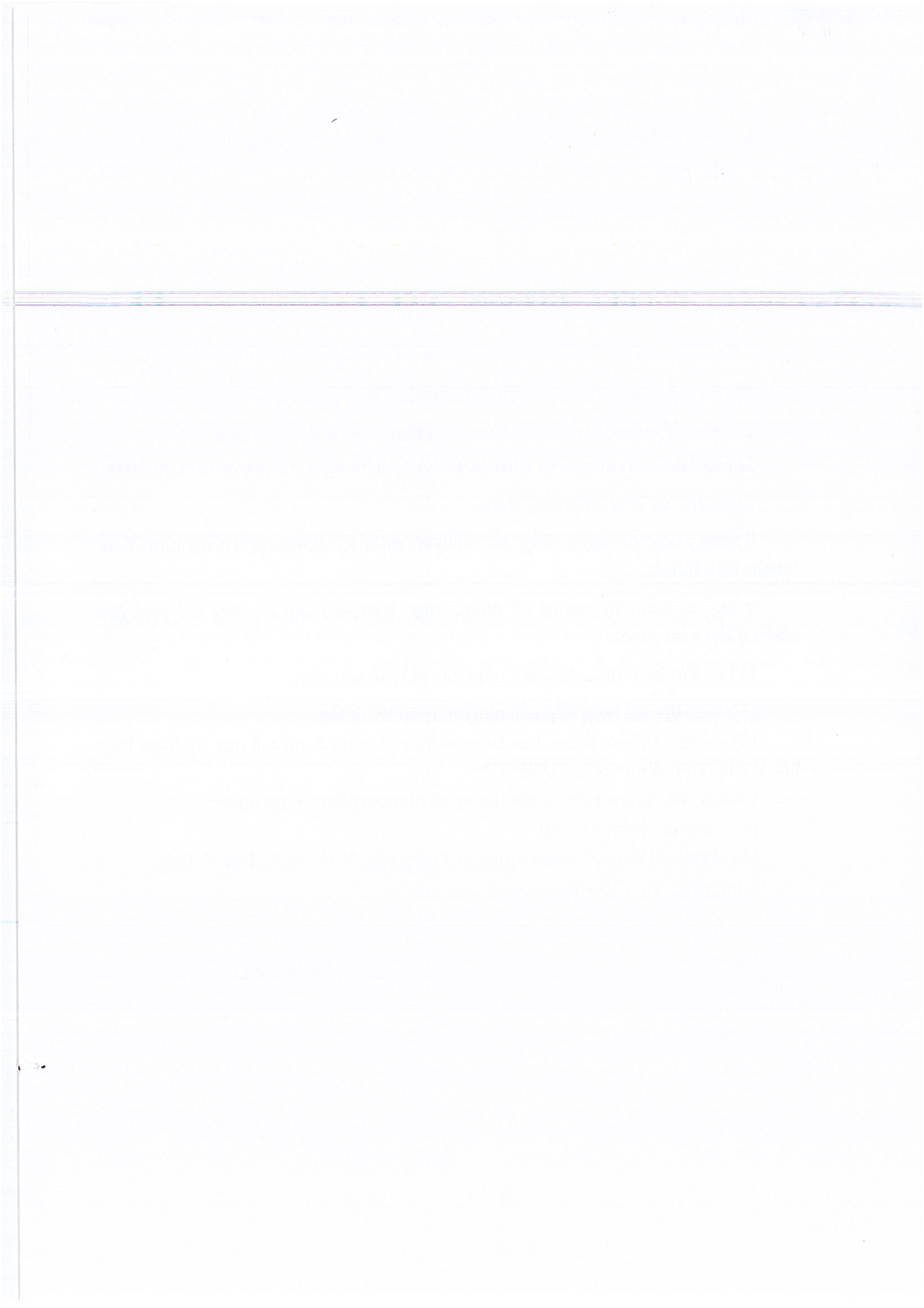
Kính trình Sở Y tế tiếp nhận và xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Các Khoa/Phòng;
- Lưu: VT, KHNVD (Thp).

GIÁM ĐỐC

Phạm Khánh Tùng





**Phụ lục**

**BẢNG ĐIỂM XẾP CẤP CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT**

(Kèm theo Công văn số: 92/TTYT-KHNVD, ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Trung Y tế huyện Đắk R'Lấp)

STT	NHÓM TIÊU CHÍ VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM CHUẨN	TỰ CHẤM
I	<b>NĂNG LỰC CUNG CẤP DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN</b>	65 điểm	36 điểm
1	<b>Năng lực thực hiện kỹ thuật</b>	Tối đa 35 điểm	16 điểm
1.1	<b>Năng lực thực hiện kỹ thuật loại đặc biệt</b>		
a	Tỷ lệ các kỹ thuật loại đặc biệt bệnh viện được phê duyệt đạt từ 80% trở lên	10 điểm	
b	Tỷ lệ các kỹ thuật loại đặc biệt bệnh viện được phê duyệt đạt từ 60% đến dưới 80%	8 điểm	
c	Tỷ lệ các kỹ thuật loại đặc biệt bệnh viện được phê duyệt đạt từ 40% đến dưới 60%	6 điểm	
d	Tỷ lệ các kỹ thuật loại đặc biệt bệnh viện được phê duyệt đạt dưới 40%	4 điểm	4 điểm
1.2	<b>Năng lực thực hiện kỹ thuật loại I</b>		
a	Tỷ lệ các kỹ thuật loại I bệnh viện được phê duyệt đạt từ 80% trở lên	10 điểm	
b	Tỷ lệ các kỹ thuật loại I bệnh viện được phê duyệt đạt từ 60% đến dưới 80%	8 điểm	
c	Tỷ lệ các kỹ thuật loại I bệnh viện được phê duyệt đạt từ 40% đến dưới 60%	6 điểm	
d	Tỷ lệ các kỹ thuật loại I bệnh viện được phê duyệt đạt dưới 40%	4 điểm	4 điểm
1.3	<b>Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn</b>		
a	Tỷ lệ các kỹ thuật bệnh viện được phê duyệt đạt từ 80% trở lên tổng số kỹ thuật thuộc danh mục do Bộ Y tế ban hành	10 điểm	
b	Tỷ lệ các kỹ thuật bệnh viện được phê duyệt đạt từ 60% đến dưới 80% tổng số kỹ thuật thuộc danh mục do Bộ Y tế ban hành	8 điểm	8 điểm
c	Tỷ lệ các kỹ thuật bệnh viện được phê duyệt đạt từ 40% đến dưới 60% tổng số kỹ thuật thuộc danh mục do Bộ Y tế ban hành	6 điểm	
d	Tỷ lệ các kỹ thuật bệnh viện được phê duyệt đạt dưới 40% tổng số kỹ thuật thuộc danh mục do Bộ Y tế ban hành	4 điểm	
1.4	Được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện (bao gồm cả thực hiện thí điểm) kỹ thuật mới, phương pháp mới theo quy định tại Điều 92	5 điểm	



	Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật		
2	Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng	Tối đa 10 điểm	10 điểm
2.1	Chủ trì xây dựng ít nhất 3 tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng	10 điểm	10 điểm
2.2	Chủ trì xây dựng ít nhất 1 tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng	5 điểm	
3	Có thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng lâm sàng	5 điểm	5 điểm
4	Trình độ chuyên môn	Tối đa 15 điểm	5 điểm
4.1	Các trưởng khoa và phó trưởng khoa		
a	60% trở lên có trình độ tiến sĩ, chuyên khoa II	5 điểm	
b	Từ 30% đến dưới 60% có trình độ tiến sĩ, chuyên khoa II	3 điểm	
c	Dưới 30% có trình độ tiến sĩ, chuyên khoa II	1 điểm	1 điểm
4.2	Bác sĩ điều trị ở các khoa lâm sàng		
a	Trên 50% có trình độ chuyên khoa I và tương đương	5 điểm	
b	Từ 30 – 50% có trình độ chuyên khoa I và tương đương	3 điểm	3 điểm
c	Dưới 30% có trình độ chuyên khoa I và tương đương	1 điểm	
4.3	Điều dưỡng trưởng, hộ sinh trưởng, kỹ thuật viên trưởng các khoa lâm sàng		
a	60% trở lên có trình độ sau đại học	5 điểm	
b	Từ 30% đến dưới 60% có trình độ sau đại học	3 điểm	
c	Dưới 30% có trình độ sau đại học	1 điểm	1 điểm
<b>II</b>	<b>NĂNG LỰC THAM GIA ĐÀO TẠO THỰC HÀNH Y KHOA</b>	Tối đa 15 điểm	<b>10 điểm</b>
1	Cơ sở thực hành của cơ sở giáo dục trong đào tạo khối ngành sức khỏe có đào tạo trình độ chuyên khoa, nội trú, thạc sĩ, tiến sĩ	15 điểm	
2	Cơ sở thực hành của cơ sở giáo dục trong đào tạo khối ngành sức khỏe có đào tạo trình độ đại học	10 điểm	10 điểm
3	Cơ sở thực hành của cơ sở giáo dục trong đào tạo khối ngành sức khỏe có đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp	5 điểm	
<b>III</b>	<b>NĂNG LỰC THAM GIA HỖ TRỢ KỸ THUẬT CHO CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH KHÁC</b>	Tối đa 10 điểm	<b>0 điểm</b>
1	Chuyển giao kỹ thuật loại đặc biệt	Tối đa 5 điểm	
1.1	Chuyển giao được 02 kỹ thuật loại đặc biệt trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	5 điểm	
1.2	Chuyển giao được trên 02 kỹ thuật loại đặc biệt trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	2 điểm	

2	Chuyên giao kỹ thuật loại I	Tối đa 5 điểm	
2.1	Chuyên giao được 02 kỹ thuật loại I trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	5 điểm	
2.2	Chuyên giao được trên 02 kỹ thuật loại I trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	2 điểm	
<b>IV</b>	<b>NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỀ Y HỌC</b>	Tối đa 10 điểm	<b>3 điểm</b>
1	Đề tài nghiên cứu khoa học	Tối đa 4 điểm	
1.1	Có ít nhất 1 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	4 điểm	
1.2	Có ít nhất 1 nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc sáng kiến cấp Bộ, cấp tỉnh trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	3 điểm	3 điểm
1.3	Có ít nhất 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	2 điểm	
2	Nhân viên là tác giả thứ nhất của bài báo khoa học	Tối đa 2 điểm	
2.1	Nhân viên là tác giả thứ nhất của bài báo khoa học quốc tế trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	2 điểm	
2.2	Nhân viên là tác giả thứ nhất của bài báo khoa học trong nước trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	1 điểm	
3	Chủ trì các thử nghiệm lâm sàng trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	2 điểm	
4	Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học	Tối đa 2 điểm	
4.1	Có tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	2 điểm	
4.2	Có tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	1 điểm	
	<b>Tổng</b>	<b>100 điểm</b>	<b>49 điểm</b>



*[Handwritten signature]*

1111  
1111  
1111  
1111